

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Ngành:	Tâm lý học
Mã ngành:	8310401
Nhóm ngành:	Tâm lý học
Định hướng chương trình:	Ứng dụng
Khoa đào tạo:	Tâm lý học

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Ngành:	Tâm lý học
Mã ngành:	8310401
Nhóm ngành:	Tâm lý học
Định hướng chương trình:	Ứng dụng
Khoa đào tạo:	Tâm lý học

1. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu đào tạo

1.1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo trình độ thạc sĩ Tâm lý học theo định hướng ứng dụng giúp học viên tiếp thu các kiến thức, kỹ năng Tâm lý học về các vấn đề lý luận hiện đại, cập nhật về Tâm lý học thế giới và Việt Nam; có các phẩm chất đạo đức để thực hành đánh giá tâm lý, hỗ trợ tâm lý trong trường học. Đồng thời, thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực chuyên ngành hiệu quả và thực hiện được báo cáo thực tập ứng dụng tâm lý học trong trường học.

1.1.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo nhằm giúp người học sau khi tốt nghiệp:

- Thể hiện được phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và tác phong làm việc chuyên nghiệp của người làm nghiên cứu khoa học.
- Phản biện một cách khoa học và giải quyết vấn đề nghiên cứu một cách sáng tạo.
- Tự chủ trong quản lý và phát triển nghiên cứu chuyên môn.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng Tâm lý học để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong trường học hiệu quả

- Thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực chuyên ngành hiệu quả.

1.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mã CDR	Mô tả
PHẨM CHẤT	
PLO 1	Thể hiện được phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và tác phong làm việc chuyên nghiệp
<i>PI.1.1</i>	<i>Thể hiện được phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</i>
PI.1.1.1	Tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong học tập, làm việc
PI.1.1.2	Thể hiện nghiêm chỉnh trách nhiệm và nghĩa vụ trong học tập, làm việc theo quy định (của Đảng, Nhà nước, cơ quan, tổ chức)
<i>PI.1.2</i>	<i>Thể hiện được tác phong làm việc chuyên nghiệp</i>
PI.1.2.1	Chủ động tìm hiểu về tác phong làm việc chuyên nghiệp liên quan đến nghề
PI.1.2.2	Ứng xử một cách chuyên nghiệp trong các tình huống nghiên cứu, làm việc
NĂNG LỰC CHUNG	
PLO 2	Phản biện một cách khoa học và giải quyết vấn đề sáng tạo
<i>PI.2.1</i>	<i>Phản biện các vấn đề một cách khoa học</i>
PI.2.1.1	Xác định vấn đề cần phản biện một cách chủ động
PI.2.1.2	Lập luận một cách khoa học với các luận cứ, luận chứng thuyết phục để phản biện vấn đề
<i>PI.2.2</i>	<i>Giải quyết vấn đề một cách sáng tạo</i>
PI.2.2.1	Xác định được phương thức giải quyết vấn đề một cách sáng tạo
PI.2.2.2	Thực hiện phương thức đã lựa chọn để giải quyết vấn đề một cách linh hoạt, sáng tạo
PLO 3	Tự chủ trong quản lí và phát triển chuyên môn
<i>PI.3.1</i>	<i>Đề xuất được các sáng kiến mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn</i>
PI.3.1.1	Phân tích được các định hướng cải tiến lĩnh vực chuyên môn

Mã CDR	Mô tả
PI.3.1.2	Đề xuất được các sáng kiến hướng đến tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn
PI.3.2	<i>Thích ứng và hướng dẫn người khác thực hiện được hoạt động chuyên môn</i>
PI.3.2.1	Thích ứng và tự định hướng được hoạt động chuyên môn
PI.3.2.2	Hướng dẫn người khác thực hiện hoạt động chuyên môn một cách hiệu quả
PI.3.3	<i>Vận dụng các kiến thức về quản trị và quản lý để tổ chức hoạt động chuyên môn hiệu quả</i>
PI.3.3.1	Xác định được các biện pháp để quản trị, quản lý hoạt động chuyên môn
PI.3.2.2	Lựa chọn được các biện pháp khả thi để quản trị và quản lý hiệu quả hoạt động chuyên môn
NĂNG LỰC CHUYÊN NGÀNH	
PLO 4. Vận dụng kiến thức, kĩ năng Tâm lý học để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong trường học hiệu quả	
PI.4.1	<i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng Tâm lý học để thực hành đánh giá tâm lý trong trường học</i>
PI.4.1.1	Thực hiện được đánh giá sàng lọc các vấn đề tâm lý trong trường học
PI.4.1.2	Thực hiện được đánh giá chuyên biệt các vấn đề tâm lý cho cá nhân trong trường học
PI.4.2	<i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng Tâm lý học trong thực hành tâm lý học đường</i>
PI.4.2.1	Thực hiện được công tác dự phòng, hỗ trợ tâm lý trong trường học
PI.4.2.2	Can thiệp được các vấn đề tâm lý trong trường học
PLO 5. Thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực chuyên ngành hiệu quả.	
PI.5.1	<i>Thực tập ứng dụng tâm lý học trong trường học</i>
PI.5.1.1	Thực hiện được đánh giá và/hoặc hỗ trợ tâm lý trong trường học
PI.5.1.2	Lập được hồ sơ đánh giá, hỗ trợ tâm lý trong trường học

Mã CDR	Mô tả
PI.5.2	<i>Thực hiện được báo cáo thực tập ứng dụng tâm lý học trong trường học</i>
PI.5.2.1	Sử dụng được các phương pháp và công cụ phù hợp trong nghiên cứu ứng dụng tâm lý học
PI.5.2.2	Thực hiện và bảo vệ thành công báo cáo thực tập ứng dụng tâm lý học trong trường học

1.3. Cơ hội việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

- Chuyên viên tâm lý học đường thực hiện công tác dự phòng và hỗ trợ tâm lý trong trường học, cơ sở giáo dục chuyên biệt.
- Chuyên viên đánh giá tâm lý cho trẻ em và thanh thiếu niên tại các phòng khám tâm lý, trường học, cơ sở giáo dục chuyên biệt.
- Chuyên viên phụ trách, giám sát, tư vấn các hoạt động liên quan đến dự phòng, đánh giá và hỗ trợ tâm lý cho trẻ em và thanh thiếu niên trong các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ, các cơ sở dịch vụ Tâm lý – Giáo dục.
- Nghiên cứu, giảng dạy các chuyên đề có liên quan đến dự phòng và hỗ trợ tâm lý trong trường học.

1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể tiếp tục học nghiên cứu sinh ngành Tâm lý học tại các trường đại học trong và ngoài nước.

1.5. Thời gian đào tạo: 2 năm

1.6. Tổng số tín chỉ: 61 tín chỉ

1.7. Thang điểm

a) Điểm học phần là điểm trung bình có trọng số của các điểm kiểm tra thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần (tổng của các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thi kết thúc học phần đã nhân với trọng số tương ứng của từng điểm được quy định trong đề cương chi tiết học phần). Điểm học phần được làm tròn đến hai chữ số thập phân sau dấu phẩy, sau đó được chuyển thành điểm chữ.

Loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ
Đạt	Từ 8,5 đến 10	A

Loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ
	Từ 7,8 đến cận 8,5	B ⁺
	Từ 7,0 đến cận 7,8	B
	Từ 6,3 đến cận 7,0	C ⁺
	Từ 5,5 đến cận 6,3	C
Không đạt	Dưới 5,5	D

b) Điểm chữ của học phần được quy đổi về thang điểm 4 của học phần, cụ thể;

Thang điểm chữ	Thang điểm 4
A	4,0
B ⁺	3,5
B	3,0
C ⁺	2,5
C	2,0
D ⁺	1,5
D	1,0
F ⁺	0,5
F	0,0

c) Các trường hợp đặc biệt sử dụng các điểm chữ xếp loại, không được tính vào điểm trung bình học tập:

I: Điểm chưa hoàn thiện do được phép hoãn thi, kiểm tra;

X: Điểm chưa hoàn thiện do chưa đủ dữ liệu;

R: Điểm học phần được miễn học và công nhận tín chỉ.

1.8. Các chương trình đối sánh, tham khảo

- Tên trường: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường ĐHKHXH&NV Hà Nội, Trường Đại học Giáo dục

- Tên chương trình: ThS. Tâm lý học

- Link chương trình tham khảo:

+ <http://sdh.hnue.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao/thac-si>

+ <https://ussh.vnu.edu.vn/vi/dao-tao/tam-li-hoc/>

+ <https://education.vnu.edu.vn/index.php/WebControl/viewpage/142>

2. TUYỂN SINH

2.1. Phương thức: Có 2 phương thức: Thi tuyển hoặc xét tuyển

2.2. Đối tượng tuyển sinh

2.2.1. Điều kiện dự tuyển

+ Về văn bằng

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển; ngành gần, ngành khác với ngành đăng ký dự tuyển phải có Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cấp hoặc tương đương trở lên;

b) Đối với người đăng ký dự tuyển vào chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu phải tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

c) Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.

+ **Về năng lực ngoại ngữ:** Người dự tuyển phải đáp ứng một trong các yêu cầu về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài;

b) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học trở lên mà chương trình đào tạo được thực hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài;

c) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học trở lên mà các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành của chương trình đào tạo được thực hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài;

d) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học trở lên do Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cấp trong thời gian không quá 02 năm (24 tháng) có chuẩn đầu ra về ngoại ngữ của chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ dự tuyển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ;

đ) Có chứng chỉ ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, trong thời hạn 2 năm (24 tháng) tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển;

e) Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, trong thời hạn 2 năm (24 tháng) tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển;

g) Có điểm đạt từ 50% trở lên đối với thang điểm của bài thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tuyển sinh đầu vào do Trường tổ chức;

e) Người dự tuyển là công dân nước ngoài có nguyện vọng học tập tại Việt Nam phải đạt trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt, trong thời hạn 2 năm (24 tháng) tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

+ Về kinh nghiệm công tác chuyên môn

a) Người dự tuyển đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành gần, ngành khác với chuyên ngành Quản lý giáo dục phải có tối thiểu 2 năm (24 tháng) kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực giáo dục (gồm: bản sao có công chứng quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động và giấy xác nhận hợp pháp của cơ quan công tác;

b) Người dự tuyển đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, ngành phù hợp với chuyên ngành Quản lý giáo dục hoặc các chuyên ngành tuyển sinh khác không yêu cầu về kinh nghiệm công tác chuyên môn.

+ Các yêu cầu khác

a) Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận;

b) Có đủ sức khỏe để học tập và nghiên cứu;

c) Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển đầy đủ, hợp lệ và đúng thời hạn theo quy định của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.2. Phương thức thi tuyển:

Các môn thi tuyển gồm:

- Môn ngoại ngữ: Theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ và các văn bản hướng dẫn bổ sung.

- Môn cơ bản: Triết học

- Môn cơ sở: Tâm lý học phát triển.

2.2.3. Xét tuyển:

Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc đại học. Chi tiết được quy định trong Đề án tuyển sinh hiện hành của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Điều kiện trúng tuyển

Thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Chương trình bổ sung kiến thức

2.4.1. Danh sách các chuyên ngành phù hợp

Các chuyên ngành phù hợp, ngành khác sẽ phải học bổ sung kiến thức trước khi được dự tuyển đầu vào: Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Chính trị học, Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước, Quan hệ quốc tế, Nhân học, Địa lý học, Quốc tế học, Châu Á học, Thái Bình Dương học, Đông Phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Đông Nam Á học, Việt Nam học, Giáo dục học, Quản lý giáo dục giáo dục, Giáo dục Mầm non, Giáo dục tiểu học, Xã hội học, Công tác xã hội, Giáo dục đặc biệt.

2.4.2. Khung chương trình bổ sung kiến thức

TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Nhập môn Tâm lý học và Phương pháp luận Tâm lý học	2
2	Tâm lý học cơ bản	4
3	Tâm lý học phát triển	3
4	Tâm lý học xã hội	2
5	Tâm lý học tổ chức	2
6	Nhập môn Tham vấn tâm lý	2
Tổng số tín chỉ		15

3. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

a) Đã hoàn thành chương trình thuộc ngành đào tạo trong thời hạn đào tạo theo quy định;

b) Đã nộp và bảo vệ luận văn, đề án được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn hoặc tập thể người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc đã chỉnh sửa luận văn, đề án đúng và đủ theo kết luận của hội đồng;

c) Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;

d) Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của Trường; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Khối học phần	Tổng số tín chỉ	Tỉ lệ	Bắt buộc		Tự chọn	
			Số TC	Tỉ lệ	Số TC	Tỉ lệ
Kiến thức chung	5	8%	5	-	-	-
Kiến thức chuyên ngành	38	63%	23	60.5%	15	39.5%
Thực tập	9	14.5%	9	-	-	-
Đề án tốt nghiệp	9	14.5%	9	-	-	-
Tổng	61	100%	46		15	

4.2. Khung chương trình

Quy ước viết tắt trong bảng: TC: Tự chọn; LT: Lí thuyết; TH, TL: Thực hành, thảo luận; QT: Quá trình; TK: Tổng kết

T T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	LT	TH, TL	Hệ số kiểm tra	
						QT	TK

I	KIẾN THỨC CHUNG		5				
1	08TLHO1001	Triết học	4			0,4	0,6
2	08TLHO1002	Đạo đức nghiên cứu khoa học	1			0,5	0,5
II	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		38				
	Học phần bắt buộc		23				
3	08TLHO2003	Sự khác biệt tâm lý cá nhân	4			0,5	0,5
4	08TLHO2004	Các học thuyết phát triển tâm lý người	3			0,5	0,5
5	08TLHO2005	Đánh giá và hỗ trợ trẻ khó khăn trong học tập	4			0,5	0,5
6	08TLHO2006	Giáo dục kỹ năng sống trong trường học	3			0,5	0,5
7	08TLHO2007	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu tâm lý học	3			0,5	0,5
8	08TLHO2008	Dự phòng và hỗ trợ tâm lý trong trường học	3			0,5	0,5
9	08TLHO2009	Can thiệp tâm lý trong trường học	3			0,5	0,5
	Học phần tự chọn (Chọn 15 TC)		15				
10	08TLHO2010	Trắc nghiệm tâm lý	3			0,5	0,5
11	08TLHO2011	Đánh giá trí tuệ	3			0,5	0,5
12	08TLHO2012	Đánh giá nhân cách	3			0,5	0,5
13	08TLHO2013	Thụ đắc ngôn ngữ ở trẻ em	3			0,5	0,5
14	08TLHO2014	Tâm bệnh học phát triển	3			0,5	0,5
15	08TLHO2015	Tham vấn hướng nghiệp và phát triển nghề nghiệp	3			0,5	0,5
16	08TLHO2016	Tham vấn cá nhân và định hình trường hợp	3			0,5	0,5
17	08TLHO2017	Tham vấn nhóm	3			0,5	0,5
18	08TLHO2018	Hỗ trợ tâm lý cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt	3			0,5	0,5

19	08TLHO2019	Giám sát trong thực hành tâm lý học đường	3			0,5	0,5
20	08TLHO2020	Giáo dục hòa nhập và giáo dục đặc biệt trong trường học	3			0,5	0,5
21	08TLHO2021	Xử lý dữ liệu trong nghiên cứu tâm lý	3			0,5	0,5
22	08TLHO2022	Ứng dụng tâm lý học tích cực trong trường học	3			0,5	0,5
II I	THỰC TẬP		9				
23	08TLHO3023	Thực tập	9				
IV	ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP		9				
24	08TLHO4024	Đề án tốt nghiệp	9				
	Tổng số tín chỉ		61				

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
Học kì 1 (Tổng cộng: 15 TC, bao gồm 15 tín chỉ bắt buộc và 0 tín chỉ tự chọn)		
08TLHO1001	Triết học	4
08TLHO1002	Đạo đức nghiên cứu khoa học	1
08TLHO2004	Các học thuyết phát triển tâm lý người	3
08TLHO2003	Sự khác biệt tâm lý cá nhân	4
08TLHO2008	Dự phòng và hỗ trợ tâm lý trong trường học	3
Học kì 2 (Tổng cộng: 16 tín chỉ, bao gồm 10 tín chỉ bắt buộc và 6 tín chỉ tự chọn)		
08TLHO2005	Đánh giá và hỗ trợ trẻ khó khăn trong học tập	4
08TLHO2006	Giáo dục kỹ năng sống trong trường học	3
08TLHO2009	Can thiệp tâm lý trong trường học	3
	Tự chọn 1	3
	Tự chọn 2	3
Học kì 3 (Tổng cộng: 12 tín chỉ, bao gồm 3 tín chỉ bắt buộc và 9 tín chỉ tự chọn)		

08TLHO2007	Phương pháp luận và Phương pháp nghiên cứu tâm lý học	3
	Tự chọn 3	3
	Tự chọn 4	3
	Tự chọn 5	3
Học kỳ 4(Tổng cộng: 18 tín chỉ, bao gồm 18 tín chỉ bắt buộc và ... tín chỉ tự chọn)		
08TLHO3023	Thực tập	9
08TLHO4024	Báo cáo thực tập ứng dụng	9

6. MÔ TẢ HỌC PHẦN

1. TRIẾT HỌC

- Số tín chỉ: 3
- Mã học phần: 08TLHO1001
- Nhóm học phần: Kiến thức chung

Học phần Triết học gồm 8 chương, trong đó gồm: chương mở đầu (chương 1: Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận); 4 chương bao quát các nội dung lí luận triết học về xã hội và con người (chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người).

2. ĐẠO ĐỨC TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

- Số tín chỉ: 1
- Mã học phần: 08TLHO1002
- Nhóm học phần: Kiến thức chung

Học phần thuộc khối kiến thức chung, góp phần giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra chung của chương trình đào tạo thạc sĩ gồm: Thể hiện được phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và tác phong làm việc chuyên nghiệp; Phản biện một cách khoa học và giải quyết vấn đề sáng tạo. Học phần gồm 03 nội dung liên quan đến tổng quan về nghiên cứu khoa học; Đạo đức và các hành vi vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học; Quy định trích dẫn và kiểm tra đạo văn tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và phần mềm trích dẫn Mendeley.

3. CÁC HỌC THUYẾT PHÁT TRIỂN TÂM LÝ NGƯỜI

- Số tín chỉ: 03

- Mã học phần: 08TLHO2004

- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành

- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không

- Nội dung: Học phần Các học thuyết phát triển tâm lý người gồm có 4 phần lý thuyết, 5 bài tập thực hành nhóm và 1 bài tập cá nhân. Thông qua học phần này người học lĩnh hội các lý thuyết cơ bản về sự phát triển tâm lý người đó là thuyết phân tâm, thuyết hành vi, thuyết phát triển nhận thức và thuyết hoạt động. Trên cơ sở đó, người học vận dụng các lý thuyết này vào việc phân tích, đánh giá, dự đoán sự phát triển tâm lý người, đồng thời xác định được các định hướng ứng dụng các lý thuyết này trong nghiên cứu và đào tạo con người

5. SỰ KHÁC BIỆT TÂM LÝ CÁ NHÂN

- Số tín chỉ: 04

- Mã học phần: 08TLHO2003

- Khối học phần: Kiến thức chung

- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không

- Nội dung:

Học phần Sự khác biệt tâm lý cá nhân gồm có 5 phần lý thuyết và 4 bài thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành. Thông qua học phần, người học lĩnh hội một số kiến thức cơ bản về sự khác biệt cá nhân về trí tuệ, nhân cách dựa trên các mô hình nghiên cứu; sự khác biệt cá nhân trong bối cảnh học đường và nhóm xã hội. Trên cơ sở đó, người học vận dụng được kiến thức chuyên môn trong bối cảnh học đường nói riêng, môi trường đa văn hóa nói chung, hình thành cách nhìn nhận, đánh giá khách quan về con người, chấp nhận, tôn trọng sự khác biệt tâm lý của cá nhân và nhóm xã hội.

6. ĐÁNH GIÁ VÀ HỖ TRỢ TRẺ KHÓ KHĂN TRONG HỌC TẬP

- Số tín chỉ: 04

- Mã học phần: 08TLHO2005

- Khối học phần: Kiến thức chung

- Học phần học trước: Sự khác biệt tâm lý cá nhân

- Nội dung:

Học phần Đánh giá và hỗ trợ trẻ khó khăn trong học tập gồm 4 phần lý thuyết và 4 bài thực hành. Đây là học phần bắt buộc, giúp người học có những hiểu biết khái quát và ứng xử phù hợp về các khó khăn trong học tập ở trẻ em, từ các vấn đề nhận thức đến phi nhận thức. Học phần này cung cấp kiến thức và trang bị kỹ năng để nhận diện các vấn đề của trẻ em về mặt nhận thức, kỹ năng học đường, cảm xúc-hành vi cũng như về sự phát triển theo độ tuổi. Người học cũng được tạo điều kiện để thực hành các chiến lược hỗ trợ học sinh, tư vấn phụ huynh và giáo viên về các vấn đề khó khăn của học sinh trong bối cảnh học đường.

7. GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TRONG TRƯỜNG HỌC

- Số tín chỉ: 03
- Mã học phần: 08TLHO2006
- Khối học phần: Kiến thức chung
- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không
- Nội dung:

Học phần này bao gồm 4 phần, là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghề nghiệp thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ Tâm lý học theo định hướng ứng dụng. Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về kỹ năng sống, những nội dung, nguyên tắc và phương pháp giáo dục kỹ năng sống cần thiết cho học sinh. Trên cơ sở này, người học vận dụng để thực hiện công tác giáo dục nhằm hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh, góp phần dự phòng các vấn đề tâm lý trong trường học.

8. DỰ PHÒNG VÀ HỖ TRỢ TÂM LÝ TRONG TRƯỜNG HỌC

- Số tín chỉ: 03
- Mã học phần: 08TLHO2008
- Khối học phần: Kiến thức chung
- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không
- Nội dung:

Học phần Dự phòng và hỗ trợ tâm lý trong trường học gồm các phần sau: phần 1: Những vấn đề chung về dự phòng và hỗ trợ tâm lý trong trường học; Phần 2: Nhận diện các vấn đề tâm lý cần dự phòng và hỗ trợ tâm lý trong trường học; Phần 3: Nghiệp vụ dự phòng tâm lý trong trường học; Phần 4: Quy trình hỗ trợ tâm lý cá nhân

trong trường học trong trường học; phần 5: Dự phòng các vấn đề về cảm xúc và hành vi; Phần 6. Hỗ trợ các vấn đề cảm xúc và hành vi trong trường học.

Học phần giúp người học lĩnh hội hệ thống kiến thức về hoạt động dự phòng và hỗ trợ tâm lý trong trường học; Xác định được các điều kiện đảm bảo và tổ chức thực hiện hoạt động dự phòng và hỗ trợ tâm lý trong trường học; Nghiệp vụ dự phòng và hỗ trợ tâm lý; Các dấu hiệu sớm và nguy cơ của các vấn đề tâm lý. Đồng thời người học có thể xây dựng được chương trình, kế hoạch dự phòng và hỗ trợ nhằm hạn chế tối đa nguy cơ, đảm bảo sự khỏe mạnh toàn diện của học sinh cũng như các lực lượng giáo dục khác trong nhà trường.

9. CAN THIỆP TÂM LÝ TRONG TRƯỜNG HỌC

- Số tín chỉ: 03
- Mã học phần: 08TLHO2009
- Khối học phần: Kiến thức chung
- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không
- Nội dung:

Học phần can thiệp tâm lý trong trường học là học phần bắt buộc. Học phần này gồm 5 phần. Phần 1,2 và 3 sẽ giúp người học hiểu được đặc trưng của can thiệp tâm lý trong trường học như: Khái niệm, khung làm việc, các chủ đề can thiệp tâm lý của học sinh, các lý thuyết tiếp cận; quy trình và hình thức can thiệp. Trong phần 4, trên cơ sở của việc thu thập thông tin, nhận diện và đánh giá vấn đề, người học xây dựng phác đồ can thiệp tâm lý phù hợp. Đặc biệt ở phần 5, người học xây dựng được các mẫu hồ sơ cần thiết cho can thiệp tâm lý.

10. PHƯƠNG PHÁP LUẬN VÀ PPNC TÂM LÝ HỌC

- Số tín chỉ: 03
- Mã học phần: 08TLHO2007
- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không
- Nội dung:

Học phần này giúp người học lĩnh hội các cách tiếp cận để nghiên cứu một hiện tượng tâm lý, các bước tiến hành nghiên cứu một vấn đề trong Tâm lý học, một số phương pháp đặc trưng trong nghiên cứu Tâm lý học và cách thức trình bày một công trình nghiên cứu Tâm lý học. Trên cơ sở này, người học vận dụng những kiến thức trên

để tiếp cận một vấn đề tâm lý và tiến hành tổ chức nghiên cứu một đề tài Tâm lý học chuyên sâu trong lĩnh vực chuyên ngành hiệu quả.

11. TRẮC NGHIỆM TÂM LÝ

- Số tín chỉ: 03
- Mã học phần: 08TLHO2011
- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không
- Nội dung:

Học phần gồm 6 phần lý thuyết và 5 bài thực hành, là học phần tự chọn trong khối Kiến thức chuyên ngành, có vai trò quan trọng trong việc cung cấp cho người học những kiến thức lý thuyết và hình thành kỹ năng về quy trình soạn thảo trắc nghiệm tâm lý học. Mô tả được một số cách phân loại trắc nghiệm tâm lý trong các hướng ứng dụng tâm lý học và quy trình soạn thảo một trắc nghiệm tâm lý. Trên cơ sở đó, người học có thể soạn thảo trắc nghiệm tâm lý dùng trong thực hành tâm lý học ở các lĩnh vực ứng dụng khác nhau.

12. ĐÁNH GIÁ TRÍ TUỆ

- Số tín chỉ: 03
- Mã học phần: 08TLHO2011
- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Học phần học trước: Sự khác biệt tâm lý cá nhân
- Nội dung:

Học phần Đánh giá trí tuệ gồm có 4 phần lý thuyết và 3 bài thực hành. Học phần này là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành. Thông qua học phần, người học lĩnh hội một số kiến thức cơ bản về trí tuệ, các cách tiếp cận đánh giá trí tuệ, một số công cụ đo lường và đánh giá trí tuệ. Trên cơ sở đó, người học thực hiện được một hồ sơ đánh giá trí tuệ có giám sát và ứng dụng được các kiến thức đã học về đánh giá trí tuệ trong hỗ trợ tâm lý học đường.

13. ĐÁNH GIÁ NHÂN CÁCH

- Số tín chỉ: 03
- Mã học phần: 08TLHO2012
- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Học phần học trước: Sự khác biệt tâm lý cá nhân

- Nội dung:

Học phần Đánh giá nhân cách gồm có 4 phần lý thuyết và 3 bài thực hành. Học phần này là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành. Thông qua học phần, người học lĩnh hội một số kiến thức cơ bản về đánh giá nhân cách, các phương pháp và công cụ đánh giá nhân cách. Trên cơ sở đó, người học thực hiện được một hồ sơ đánh giá nhân cách có giám sát và ứng dụng được các kiến thức đã học về đánh giá nhân cách trong hỗ trợ tâm lý học đường.

14. THỤ ĐẮC NGÔN NGỮ Ở TRẺ EM

- Số tín chỉ: 03

- Mã học phần: 08TLHO2013

- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành

- Học phần học trước: Các học thuyết phát triển tâm lý người; Sự khác biệt tâm lý cá nhân

- Nội dung:

Học phần Thụ đắc ngôn ngữ ở trẻ em gồm 4 phần lý thuyết và 3 bài thực hành. Đây là học phần tự chọn, dành cho người học có quan tâm đến khoa học liên ngành tâm lý-ngôn ngữ và cụ thể là sự phát triển ngôn ngữ ở trẻ nhỏ. Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về lý thuyết thụ đắc ngôn ngữ, một số vấn đề việc thụ đắc ngôn ngữ trên bình diện cá nhân và việc đánh giá cũng như hỗ trợ sự phát triển ngôn ngữ ở trẻ. Người học cũng được tạo điều kiện thực hành để nhận biết các giai đoạn phát triển ngôn ngữ ở trẻ, đánh giá mức độ sự phát triển ngôn ngữ và xác lập được nội dung hỗ trợ hoặc can thiệp cho sự phát triển ngôn ngữ ở trẻ nhỏ.

15. TÂM BỆNH HỌC PHÁT TRIỂN

- Số tín chỉ: 03

- Mã học phần: 08TLHO2014

- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành

- Học phần học trước: Các học thuyết phát triển tâm lý người; Sự khác biệt tâm lý cá nhân

- Nội dung:

Học phần Tâm bệnh học phát triển gồm có 4 phần lý thuyết và 3 bài thực hành. Học phần này là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành. Thông qua học phần, người học lĩnh hội một số kiến thức cơ bản về tâm bệnh học phát triển. Trên cơ

sở đó, người học ứng dụng được các kiến thức đã học để nhận diện, xác định và lý giải nguồn gốc cũng như quá trình phát triển của các rối loạn tâm lý trong tiến trình phát triển của đời sống cá nhân.

16. THAM VẤN HƯỚNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP

- Số tín chỉ: 03
- Mã học phần: 08TLHO2015
- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không
- Nội dung:

Tham vấn hướng nghiệp và phát triển nghề nghiệp gồm 5 phần lý thuyết và 3 bài tập thực hành. Học phần này là học phần tự chọn trong nhóm học phần chuyên ngành. Thông qua học phần này người học lĩnh hội những kiến thức về Tham vấn hướng nghiệp nói chung và phát triển nghề nghiệp nói riêng; một số lý thuyết, mô hình hướng nghiệp và phát triển nghề nghiệp; các trắc nghiệm được sử dụng và thực tế công tác tham vấn hướng nghiệp và phát triển nghề nghiệp cho các đối tượng ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, học viên có thể ứng dụng được kiến thức vào công tác tham vấn hướng nghiệp và phát triển nghề nghiệp cho các đối tượng có nhu cầu.

17. THAM VẤN CÁ NHÂN VÀ ĐỊNH HÌNH TRƯỜNG HỢP

- Số tín chỉ: 03
- Mã học phần: 08TLHO2016
- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không
- Nội dung:

Học phần Tham vấn cá nhân và định hình trường hợp bao gồm 3 nội dung lớn: 1/Những vấn đề cơ bản của tham vấn tâm lý cá nhân, 2/Một số tiếp cận lý thuyết trong tham vấn tâm lý, và 3/Định hình trường hợp trong tham vấn tâm lý cá nhân. Các nội dung được thiết kế kết hợp giữa kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành nhằm giúp người học có tri thức và kỹ năng trong tham vấn tâm lý hình thức 1-1. Học phần này là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành. Xét theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, về phẩm chất, học phần giúp người học bước đầu nắm được các khía cạnh cơ bản về đạo đức trong tham vấn tâm lý, thông qua đó người học có thể nhận diện những lỗi đạo đức trong thực hành và thúc đẩy thái độ chuyên nghiệp đối

với công việc tham vấn tâm lý. Về năng lực chung, học phần góp phần giúp người học có thể tự định hướng được hoạt động chuyên môn mà bản thân muốn phát triển chuyên sâu cho công việc tương lai. Về năng lực chuyên ngành, học phần giúp người học có thể vận dụng kiến thức và kỹ năng tham vấn vào định hình trường hợp cụ thể và lên kế hoạch hỗ trợ cho thân chủ.

18. THAM VẤN NHÓM

- Số tín chỉ: 03
- Mã học phần: 08TLHO2017
- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không
- Nội dung:

Học phần Tham vấn nhóm gồm có 3 phần lý thuyết và 2 bài thực hành. Học phần này là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành. Thông qua học phần, người học lĩnh hội một số kiến thức chuyên sâu (các lý thuyết, bản chất, mục đích, nguyên tắc, quy trình,...) và thực hành kỹ năng tham vấn nhóm. Trên cơ sở đó, người học thực hiện được ca tham vấn nhóm đảm bảo các yêu cầu đạo đức nghề nghiệp và đạt hiệu quả.

19. HỖ TRỢ TÂM LÝ CHO TRẺ EM CÓ NHU CẦU ĐẶC BIỆT

- Số tín chỉ: 03
- Mã học phần: 08TLHO2018
- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Sự khác biệt tâm lý cá nhân
- Nội dung:

Học phần Hỗ trợ tâm lý cho trẻ có nhu cầu đặc biệt gồm có 6 phần lý thuyết và 2 bài thực hành. Học phần này là học phần tự chọn trong nhóm kiến thức chuyên ngành. Thông qua học phần, người học lĩnh hội kiến thức cơ bản về trẻ có nhu cầu đặc biệt, luật và mô hình hỗ trợ cho trẻ có nhu cầu đặc biệt trên thế giới và ở Việt Nam, vai trò của nhà tâm lý học đường, đạo đức hành nghề để xây dựng khung các hoạt động hỗ trợ tâm lý cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt (Khuyết tật trí tuệ, Trẻ tiềm năng cao, Khuyết tật học tập/Rối loạn chuyên biệt học tập, Khuyết tật thể chất, Khó khăn về cảm xúc; Trẻ có rối loạn đi kèm với tăng động kém chú ý (ADHD); Trẻ tự kỷ; Trẻ có khó khăn về cảm xúc). Trên cơ sở đó, người học vận dụng được kiến thức và các thực hành có bằng

chứng trong hỗ trợ tâm lý trong bối cảnh học đường để thực hiện công tác dự phòng, hỗ trợ và can thiệp các vấn đề khó khăn tâm lý của trẻ có nhu cầu đặc biệt trong trường học.

20. GIÁM SÁT TRONG THỰC HÀNH TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG

- Số tín chỉ: 03
- Mã học phần: 08TLHO2019
- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không
- Nội dung:

Học phần Giám sát trong thực hành tâm lý học đường có hai nội dung chính. Học phần này là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành. Nội dung thứ nhất là khung lý thuyết của công tác thực hành giám sát. Nội dung thứ hai nghiêng về trải nghiệm thực hành và tìm hiểu thực tế, bao gồm các hoạt động sắm vai giả định tại lớp (hình thức giám sát nhóm và cá nhân; đồng đẳng và phân cấp), cũng như hoạt động tìm hiểu hoạt động giám sát trong thực tế, giao lưu với các nhà thực hành có duy trì hoạt động giám sát trong công việc chuyên môn. Trên cơ sở đó, người học duy trì được chất lượng của các hoạt động dự phòng, can thiệp của mình trong môi trường học đường với tư cách là tham vấn viên học đường.

21. GIÁO DỤC HÒA NHẬP VÀ GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT TRONG TRƯỜNG HỌC

- Số tín chỉ: 03
- Mã học phần: 08TLHO2020
- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không
- Nội dung:

Học phần Giáo dục hoà nhập và Giáo dục đặc biệt trong trường học gồm có 5 phần lý thuyết và 4 bài thực hành. Học phần này là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành. Thông qua học phần, người học lĩnh hội một số kiến thức cơ bản về giáo dục đặc biệt và giáo dục hòa nhập học sinh trong trường học. Trong đó, đi sâu phân tích khái niệm, phương pháp giáo dục đặc biệt, giáo dục hòa nhập; mô hình giáo dục đặc biệt và mô hình giáo dục hòa nhập học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt. Trên cơ sở đó, người học vận dụng được kiến thức chuyên môn để lập luận một cách khoa

học với các luận cứ, luận chứng thuyết phục để phản biện vấn đề và xác định được phương thức giải quyết vấn đề một cách sáng tạo.

22. XỬ LÝ DỮ LIỆU TRONG NGHIÊN CỨU TÂM LÝ

- Số tín chỉ: 03
- Mã học phần: 08TLHO2021
- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không
- Nội dung:

Học phần Xử lý dữ liệu trong nghiên cứu Tâm lý học gồm 4 phần lý thuyết và 3 bài thực hành. Đây là học phần tự chọn, dành cho người học có quan tâm đến việc thực hiện một nghiên cứu khoa học hay một báo cáo thực tế có liên quan đến việc chuyển dữ liệu thô thành thông tin sử dụng được. Học phần này cung cấp kiến thức về các phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu dạng định lượng và định tính. Người học cũng được tạo điều kiện thực hành tổ chức dữ liệu, tóm tắt/phân loại dữ liệu và phân tích dữ liệu bằng một số phần mềm phổ biến trong nghiên cứu Tâm lý học.

23. ỨNG DỤNG TÂM LÝ HỌC TÍCH CỰC TRONG TRƯỜNG HỌC

- Số tín chỉ: 03
- Mã học phần: 08TLHO2022
- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không
- Nội dung:

Học phần gồm 06 phần lý thuyết và các bài tập thực hành. Học phần này là học phần tự chọn, có vai trò quan trọng trong việc giúp người học lĩnh hội những vấn đề về tâm lý học tích cực: nền tảng cảm xúc, động cơ hành động và bản chất của hạnh phúc; hạnh phúc mang tính chủ quan; giải trí, dòng chảy, chánh niệm và trải nghiệm đỉnh cao; tình yêu lãng mạn và gia đình hạnh phúc; tôn giáo, tinh thần và hạnh phúc. Từ đó, người học có thể vận dụng những kiến thức được trang bị nhằm giải quyết những vấn đề về thực tiễn trong học đường.

24. THỰC TẬP

25. ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP

7. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

7.1. Danh sách giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Định hướng nghiên cứu	Học phần sẽ giảng dạy
1	Đoàn Văn Điều	GS.TS.	Tâm lý học	Đo lường tâm lý	Công cụ đo lường tâm lý
2	Huỳnh Văn Sơn	GS.TS.	Tâm lý học	Phương pháp nghiên cứu TLH	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu TLH
3	Trần Thị Thu Mai	PGS.TS	Tâm lý học	TLH Trí tuệ	Vấn đề trí tuệ trong Tâm lý học
4	Nguyễn Thị Tứ	PGS.TS	Tâm lý học	TLH phát triển TLH Gia đình	Các học thuyết phát triển tâm lý người Các hiện tượng tâm lý gia đình
5	Huỳnh Mai Trang	TS	Tâm lý học	Phương pháp nghiên cứu TLH	Xử lý dữ liệu trong nghiên cứu TLH
6	Võ Thị Tường Vy	TS	Tâm lý học	Tâm lý học tham vấn	Tâm lý học tham vấn
7	Đỗ Tất Thiên	TS	Tâm lý học	Tâm lý học xã hội	Tâm lý học xã hội trong cuộc sống hiện đại

8	Kiều Thị Thanh Trà	TS	Tâm lý học	TLH Nhân cách PPNC TLH	Các học thuyết tâm lý về nhân cách Thiết kế trong nghiên cứu TLH
9	Mai Hiền Lê	TS	Tâm lý học	Tâm lý học sáng tạo	Vấn đề sáng tạo trong Tâm lý học
10	Bùi Hồng Quân	TS	Tâm lý học	Tâm lý học tích cực Tâm lý học nhân sự	Tâm lý học tích cực Tâm lý học nhân sự
11	Nguyễn Thị Như Quỳnh	TS	GDH	GDH	Đạo đức nghiên cứu khoa học
12	Nguyễn Ngọc Khá	PGS.TS	Triết học	Triết học	Triết học

7.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Định hướng nghiên cứu	Học phần sẽ giảng dạy
1	Lê Văn Hào	PGS.TS.	Tâm lý học	TLH xã hội	Tâm lý học xuyên văn hoá
2	Đinh Phương Duy	PGS.TS.	Tâm lý học	Tâm lý học truyền thông	Tâm lý học truyền thông

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ GIẢNG DẠY - HỌC TẬP

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:

- 01 Hội trường B với sức chứa hơn 900 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên.

- 01 Nhà thi đấu và 01 Nhà luyện tập thể dục thể thao với sức chứa gần 300 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên.

- 08 Giảng đường (A103, A113, A303, A303, GD D, GD 18, GD 19, GĐA) với sức chứa gần 200 người, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lý thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm.

- 162 phòng học lý thuyết với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần.

- 37 phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin.

- 09 phòng học thông minh (B605, C401, C403, C405, C406, C407, C501, C503, C506) với hệ thống bảng tương tác.

- 32 phòng thực hành, thí nghiệm

- Phòng thí nghiệm Cơ – Nhiệt;

- Phòng thí nghiệm Điện – Quang;

- Phòng thí nghiệm Vật lý đại cương nâng cao;

- Phòng thí nghiệm Thực hành Vật lý phổ thông;

- Phòng thí nghiệm Điện kỹ thuật;

- Phòng thí nghiệm Vô tuyến điện;

- Phòng thí nghiệm Vật lý hạt nhân;

- Phòng máy tính hiệu năng cao;

- Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân.

- Tất cả các phòng học lý thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy chiếu.

- Trung tâm Tin học, Trung tâm Ngoại ngữ, Tổ Nữ công của Trường thường xuyên cập nhật chương trình, có chế độ miễn giảm học phí, khuyến khích người học học tập.

- Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài.

- Tài liệu, cơ sở dữ liệu: Thư viện, tủ sách khoa, cơ sở dữ liệu sách điện tử của khoa.

9. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Để thực hiện chương trình này:

- Cán bộ quản lý phải đảm bảo cơ sở vật chất phù hợp, mở các lớp học đúng kế hoạch và đủ số lượng để sinh viên có thể hoàn thành chương trình trong thời hạn quy định.

- Giảng viên phải cung cấp chương trình chi tiết học phần kèm hình thức tổ chức dạy-học, cách thức đánh giá cho người học ngay buổi học đầu tiên. Cần lưu ý nội dung hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu đối với sinh viên để họ hoàn thành khối lượng kiến thức bài học theo yêu cầu tín chỉ (các vấn đề, các câu hỏi, bài tập, yêu cầu của giảng viên đối với các vấn đề đó).

- Người học phải tham khảo ý kiến cố vấn học tập để lựa chọn đúng học phần, biết tự tìm hiểu và xác định chương trình học tập, tự giác trong tự học, tự lên kế hoạch và lập thời gian biểu cho quá trình học tập.

- Các yêu cầu cần đảm bảo khi thực hiện chương trình xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho người học:

- Tập trung vào dạy cách học và rèn luyện năng lực tự học cho người học.

- Tinh giản lý thuyết, gắn lý thuyết với thực tiễn, tăng cường thực hành, thảo luận, học tập theo nhóm.

- Cần chú ý việc vận dụng các kiến thức vào giải quyết những vấn đề cụ thể, sát thực với cuộc sống.

- Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối học phần, đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học.

- Đa dạng hóa các hình thức đánh giá, tăng cường đánh giá bằng hình thức vấn đáp hoặc thông qua các hoạt động thực hành, thuyết trình và các sản phẩm như báo cáo đánh giá, báo cáo tổng kết, tiểu luận, ...

- Đảm bảo tính hợp lý giữa lý thuyết và thực hành, giúp cho người học phát triển đầy đủ phẩm chất và năng lực để thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục và dạy học.

- Triển khai thực hiện việc dạy học linh hoạt, đáp ứng nhu cầu cá nhân và kế hoạch học tập của người học nhưng phải đảm bảo tính khoa học của cấu trúc chương trình đào tạo.

- Bao quát, tích hợp được những tình huống học tập đa dạng thường xảy ra trong trường sư phạm và trường phổ thông.

	<i>Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022</i> HIỆU TRƯỞNG Huỳnh Văn Sơn
--	---